

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Số: 1292/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tiền Giang, ngày 07 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động
môi trường dự án Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 2**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo Công văn số 416/UBND-KT ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 2;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2271/TTr-STNMT ngày 07 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 2 (sau đây gọi là dự án) của Công ty Cổ phần Năng lượng điện gió Tiền Giang thực hiện tại xã Tân Thành, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang với các nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Công ty Cổ phần Năng lượng điện gió Tiền Giang có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

huyện Gò Công Đông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Gò Công Đông và Giám đốc Công ty Cổ phần Năng lượng điện gió Tiên Giang căn cứ Quyết định thi hành. / Như

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT, Nguyên.

6 8



KT. CHỦ TỊCH Muoc
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Trọng



**Các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường
của dự án Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 2**

(Kèm theo Quyết định số 1292 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

1. Thông tin về dự án

a) Thông tin chung:

- Tên dự án: Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 2.
- Địa điểm thực hiện: xã Tân Thành, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty Cổ phần Năng lượng điện gió Tiền Giang.

b) Phạm vi, quy mô, công suất: Diện tích khu vực biển sử dụng là 192,23 ha.

c) Công nghệ sản xuất: Quy trình: Gió → Cánh quạt → Rotor máy phát điện → Trạm biến áp nâng áp 720V/33KV → Đường dây 33 KV (cáp ngầm) → Đường dây 33 KV (đường dây trên không) → Trạm biến áp nâng áp 33KV/110KV → Đường dây 110KV → Trạm biến áp 110KV Gò Công.

d) Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

- Các hạng mục công trình:

+ Các hạng mục công trình chính:

Các turbine gió trên biển: Lắp đặt 12 turbine gió, trong đó có 02 trụ có công suất 4,0 MW/trụ và 10 trụ có công suất 4,2 MW/trụ, khoảng cách giữa 2 dãy trụ turbine khoảng 2,8km, khoảng cách giữ các trụ turbine trong cùng một dãy là 0,5km, diện tích móng trụ turbine khoảng 200 m²/trụ, chiều sâu móng cọc turbine tối đa 80m.

Cáp ngầm 33kV đấu nối nội bộ: kết nối giữa các turbine và từ turbine vào bờ, chiều dài đường dây 33KV ngầm khoảng 08 km. Đoạn đường dây 33kV từ bờ đến trạm biến áp nâng áp 33/110kV sẽ sử dụng giải pháp đường dây trên không.

Máy biến áp: Chuyển đổi nâng áp từ 0,4 - 1 kV (điện áp ra của turbine) lên 33KV và kết nối với trạm nâng áp 33/110kV để đấu nối vào lưới điện 110kV khu vực.

Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 2 sử dụng chung các hạng mục công trình chính của Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 1 gồm: Đoạn đường dây trên không 33KV và trụ cột của tuyến đường dây 05 mạch với chiều dài đường dây 33KV trên không khoảng 1,229 km; Khu nhà quản lý vận hành; Trạm biến áp

nâng áp 33/110 kV. Đường dây 110 kV đầu nối từ trạm nâng áp 33/110 kV vào Trạm biến áp 110 kV thị xã Gò Công chiều dài khoảng 17.602m.

+ Hạng mục công trình phụ trợ gồm: Hệ thống điều khiển, hệ thống đo lường và đo đếm điện năng, hệ thống tự dùng, hệ thống chống sét, hệ thống SCADA. Đồng thời, Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 2 sử dụng chung các hạng mục công trình phụ trợ của Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 1 gồm: hệ thống cấp nước, đường giao thông, hệ thống phòng cháy chữa cháy.

+ Hạng mục công trình bảo vệ môi trường (đặt tại khu quản lý vận hành): Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 2 sử dụng chung các hạng mục công trình bảo vệ môi trường của Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 1 gồm: Hệ thống thu gom và thoát nước mưa; Hệ thống thu gom và thoát nước thải; Bể tự hoại 05 ngăn Bastaf, thể tích 4,4 m³; Kho chứa chất thải rắn thông thường, diện tích 05m²; Kho chứa chất thải nguy hại, diện tích 05 m²; Bể chứa dầu sự cố 55m³.

- Hoạt động của dự án đầu tư:

Hoạt động chính của dự án là sản xuất điện từ quá trình chuyển đổi năng lượng từ gió thành năng lượng điện. Điện tạo ra từ các trụ điện gió sẽ được dẫn vào trạm biến áp ở cấp điện áp 33KV và chuyển thành điện năng ở cấp điện 110kV để cung cấp cho lưới điện 110kV của Quốc Gia.

đ) Các yếu tố về nhạy cảm môi trường: Tại vị trí thực hiện dự án không có các yếu tố nhạy cảm môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn vận hành:

+ Hoạt động của nhân viên phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt. Hoạt động duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa phát sinh chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

+ Hoạt động của turbine gió và máy biến áp phát sinh tiếng ồn.

+ Quá trình vận hành trạm biến áp và tuyến đường dây dẫn điện phát sinh điện trường, từ trường.

+ Thay đổi chế độ dòng chảy, chế độ sóng, chế độ bùn cát.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo giai đoạn vận hành của dự án đầu tư

a) Dự án sử dụng chung nhân viên và một số hạng mục của Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 1 để vận hành Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 2 bao gồm: hạng mục khu nhà quản lý vận hành, trạm biến áp nâng áp 33/110kV. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh tại các hạng mục này như sau:

- Nước thải:

Nước thải sinh hoạt từ hoạt động của nhân viên: Tổng lưu lượng khoảng $1,095\text{m}^3/\text{ngày}$, các thông số ô nhiễm đặc trưng của nước thải sinh hoạt gồm: pH, BOD₅, TSS, tổng chất rắn hòa tan, Chất hoạt động bề mặt, Amoni, Nitrat, dầu mỡ động thực vật, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Photphat, Coliforms.

- Khí thải:

Mùi từ khu vực lưu chứa chất thải, thành phần gồm: H₂S, CH₄, CO₂, các hợp chất của nitơ, ...

- Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của nhân viên, tổng khối lượng khoảng 08 kg/ngày, thành phần gồm: thực phẩm thừa, giấy vụn, vỏ chai,...

+ Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động ở văn phòng, quá trình sửa chữa, bảo trì đường dây tải điện, bao gồm: các loại giấy, thùng carton, tụ sứ cách điện, bia cách điện, dây điện hư hỏng,... khối lượng khoảng 20 kg/tháng.

+ Chất thải nguy hại:

Tại trạm biến áp: Phát sinh trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa máy máy biến áp và các thiết bị: khối lượng dầu thải 200kg, thành phần gồm: giẻ lau dính dầu 2kg/đợt (trung bình 15 năm mới tiến hành bảo dưỡng thay dầu một lần).

Tại khu quản lý vận hành: Khối lượng khoảng 03 kg/tháng, thành phần bao gồm: hộp mực in, bóng đèn huỳnh quang và một số thiết bị điện tử,...

- Tiếng ồn phát sinh từ quá trình vận hành máy (máy biến áp, máy cắt, các tụ bù,...) tại trạm biến áp dao động khoảng 52,3 - 60 dBA. Mức ồn đạt QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

b) Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh riêng của dự án:

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các trụ turbine, khối lượng khoảng 720 tấn/lần thay. Thành phần gồm: thép, nhôm hay composite (trung bình 20 năm mới tiến hành thay thế).

- Chất thải nguy hại: Tại khu vực lắp đặt các turbine gió trên biển, khối lượng khoảng 100 -500kg/đợt bảo dưỡng turbine, thành phần bao gồm: turbine gió, các bảng điều khiển, bộ chuyển đổi AC/DC và các thiết bị điện nhiễm có chứa hành phần nguy hại,...

- Tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của turbine gió xét với vận tốc gió 8 m/s tại vị trí trụ điện gió là 104 dBA; tại khoảng cách 50m là 61,94 dBA; tại khoảng cách 100m là 55,82 dBA; tại khoảng cách 200m là 49,6 dBA; tại khoảng cách 1000m là 34,2 dBA; tại khoảng cách 2000m là 26 dBA; tại

khoảng cách 3000m là 20,48 dBA. Mức ồn ở khoảng cách 50m đạt QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

- Các tác động khác:

+ Tác động đến đa dạng sinh học.

+ Thay đổi chế độ dòng chảy, chế độ sóng, chế độ bùn cát ảnh hưởng đến hoạt động đánh bắt thủy hải sản của người dân: Mức độ gia tăng lưu tốc dòng chảy khoảng từ 0,01 m/s đến 0,03 m/s.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

a) Các hạng mục bảo vệ môi trường của dự án được sử dụng chung với dự án Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 1 (đã được phê duyệt tại Quyết định 2512/QĐ-UBND ngày 09/09/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 1) gồm:

- Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

Nước thải sinh hoạt được thu gom xử lý bằng 01 bể tự hoại 05 ngăn Bastaf, thể tích 4,4 m³ tại khu quản lý vận hành. Nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý bằng bể tự hoại 05 ngăn Bastaf sẽ thải ra kênh Sa Quạt. Phương thức xả thải: nước thải sinh hoạt tự chảy ra kênh Sa Quạt.

Quy chuẩn áp dụng: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B, K = 1,2).

- Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

+ Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

Chất thải rắn sinh hoạt: Được thu gom, phân định, phân loại, lưu chứa vào thùng chứa có dung tích 120 lít và hợp đồng với đơn vị thu gom chất thải rắn sinh hoạt trong khu vực đến thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

Chất thải rắn thông thường: Chất thải được thu gom, lưu chứa vào kho chứa diện tích 05m² và hợp đồng đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

Đối với các thiết bị từ turbine gió được sử dụng xuyên suốt trong khoảng 20 năm, khi sửa chữa thay thế thì sẽ phối hợp nhà sản xuất thu hồi lại hoặc thu gom, chuyển cho các đơn vị có chức năng theo quy định.

+ Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Bố trí kho chứa chất thải nguy hại diện tích 05 m² tại khu quản lý vận hành. Thực hiện quản lý theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

b) Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường riêng của dự án:

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

Giai đoạn vận hành: Sử dụng loại tuabin gió có mức độ ồn thấp nhất hiện nay; bảo trì thường xuyên để đảm bảo độ chuẩn về tiếng ồn, gia cố bên dưới máy móc để hạn chế rung,... Yêu cầu bảo vệ môi trường: đảm bảo theo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung trong quá trình triển khai thi công, xây dựng và vận hành dự án.

- Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

+ Đối với tác động của điện từ trường: Trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động, tuân thủ quy định về thời gian làm việc tại khu vực có cường độ điện trường cao đối với công nhân làm việc tại khu vực này.

+ Đối với sự cố cháy nổ: trang bị thiết bị, dụng cụ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

+ Đối với tác động đến giao thông đường thủy: Bố trí các phao phân luồng và biển báo hiệu, đèn báo hiệu tại các vũng quay tàu, xà lan. Lắp đặt hệ thống camera quản lý, giám sát để ngăn chặn, phát hiện tàu bè xâm nhập vào khu vực dự án.

+ Đối với sự cố thiên tai: Các công trình xây dựng của nhà máy đảm bảo các quy định bão giông, động đất,... theo TCVN 9386:2012 - Thiết kế công trình chịu động đất, TCVN 2737:1995 - Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế, QCVN 02:2009 BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia - Số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng. Lên kế hoạch phòng ngừa sự cố thiên tai, Tổ chức các lớp tập huấn chuyên nghiệp cho đội cứu hộ và kết hợp với chính quyền địa phương.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

a) Dự án Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 2 đi vào vận hành sẽ dùng chung các công trình bảo vệ môi trường với Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 1 và thực hiện theo Chương trình giám sát môi trường được phê duyệt theo Quyết định 2512/QĐ-UBND ngày 09/09/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

- Giám sát nước thải sinh hoạt:

+ Vị trí giám sát: 01 điểm tại đầu ra của bể tự hoại 05 ngăn Bastaf thải vào Kênh Sa Quạt.

+ Thông số giám sát: Lưu lượng, pH, TSS, BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng, tổng chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo H₂S), Amoni, Nitrat (tính theo N), dầu

mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat (tính theo P), tổng Coliforms.

+ Tần suất: Theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B, hệ số K = 1,2).

- Giám sát chất thải rắn:

+ Thông số giám sát: Khối lượng, thành phần chất thải, phân loại.

+ Vị trí giám sát: tại khu tập trung chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và khu lưu trữ chất thải nguy hại.

+ Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Giám sát tiếng ồn:

+ Vị trí giám sát: 1 điểm tại trạm biến áp.

+ Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

- Giám sát cường độ điện trường: tần suất 06 tháng/lần. Vị trí giám sát: tại trạm biến áp 33/110 KV, khu vực tuyến đường dây 110KV đấu nối vào trạm Gò Công, khu vực tuyến đường dây 33KV đấu nối vào trạm biến áp 33/110 KV. Quy định áp dụng: QCVN 25:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điện từ trường tần số công nghiệp, Điều 13 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật điện lực về an toàn điện

b) Chương trình giám sát khác thực hiện riêng của dự án:

- Giám sát tiếng ồn tại turbine:

+ Vị trí giám sát: 01 điểm tại turbine gió.

+ Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

+ Tần suất: 06 tháng/lần

- Giám sát xói lở, bồi lắng:

+ Vị trí giám sát: 01 vị trí tại cột điện gió W-01

+ Tần suất: 01 năm/lần

6. Các yêu cầu bảo vệ môi trường khác

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án.

- Phối hợp với chính quyền địa phương để thực hiện công tác hỗ trợ, bồi thường đối với hoạt động dự án có khả năng ảnh hưởng đến sinh kế và các vấn đề khác của các tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật (nếu có).

- Đảm bảo về an toàn điện, hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện theo quy định./.